

Bản án số: 166/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2026
V/v tranh chấp: “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Dung, ông Đinh Ngọc Phú.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 –Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Nhà văn hóa Tổ dân phố T1 (Địa chỉ: Số C N, phường L, thành phố Hải Phòng) xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 666/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 về tranh chấp: “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1991. ĐKKHKT: Thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Cư trú tại: Thôn V, xã H, thành phố Hải Phòng. CCCD số 038191006980. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn V, xã H, thành phố Hải Phòng. Hiện ở Malaysia. CCCD số 030087010571. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1986. ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa. CCCD số 038086021529. Vắng mặt.

* Thành phần tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Nguyễn Quang D - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

+ Bà Lê Phương D1 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày: Chị với anh Đặng Văn N đăng ký kết hôn từ năm 2018, quá trình chung sống đến khoảng năm 2024, chị và anh N mâu thuẫn nên vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian này, chị có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn T và có quan hệ sinh lý nên chị đã mang thai. Ngày 01/11/2025, chị sinh con đặt tên là Lê Ngọc S (theo giấy chứng sinh mã số GCS: 00162.GCS.30009.25 do Trung tâm y tế T2 – Sở Y cấp ngày 03/11/2025). Ngày 23/02/2026, chị và anh N đã đi đến thống nhất ly hôn theo Quyết định số 57/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa. Anh Lê Văn T làm xét nghiệm ADN tại Phòng khám Đ số 11 – Công ty TNHH M. Trên cơ sở kết luận giám định ADN, xác định cháu Lê Ngọc S là con đẻ của anh Lê Văn T. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Lê Ngọc S về cuộc sống cũng như các giấy tờ liên quan đến nhân thân của cháu sau này chị đề nghị Tòa án xác định anh Lê Văn T là cha của cháu Lê Ngọc S (sinh ngày 01/11/2025 theo giấy chứng sinh mã số GCS: 00162.GCS.30009.25 do Trung tâm y tế T2 – Sở Y cấp ngày 03/11/2025).

Tại biên bản làm việc ngày 17/7/2026, bị đơn anh Lê Văn T có quan điểm: Khoảng năm 2024, anh có quan hệ tình cảm với chị C và có con chung là cháu Lê Ngọc S thống nhất như chị C trình bày. Thời điểm này anh và chị C đều đã có gia đình, hiện đã ly hôn, anh và chị C đã đăng ký kết hôn theo quy định. Anh đã đi làm xét nghiệm ADN và xác định anh là cha đẻ của cháu Lê Ngọc S nên nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị C, anh đang đi làm bên Malaysia không thể về để giải quyết vụ việc, anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản làm việc ngày 17/7/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn N có quan điểm: Trước đây anh và chị C là vợ chồng, hiện đã ly hôn. Chị C có quan hệ tình cảm với người khác và sinh ra cháu Lê Ngọc S nên cháu S không phải con của anh. Chị C đề nghị xác định anh T là cha của cháu S, anh nhất trí, anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại kết quả xét nghiệm ADN của Phòng khám Đ số 11 – Công ty TNHH M kết luận: “Anh Lê Văn T có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Lê Ngọc S”.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết

vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị C. Xác định anh Lê Văn T là cha của cháu Lê Ngọc S. Về án phí: Chị C, anh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn, nơi cư trú của bị đơn trước khi xuất cảnh. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025. Anh T, anh N vắng mặt có quan điểm xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Trương Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Trương Thị C và anh Lê Văn T có quan hệ tình cảm với nhau và đã sinh ra cháu Lê Ngọc S, sinh ngày 01/11/2025 theo giấy chứng sinh mã số GCS: 00162.GCS.30009.25 do Trung tâm y tế T2 – Sở Y cấp ngày 03/11/2025. Xét thấy lời khai các đương sự phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN của Phòng khám Đ số 11 – Công ty TNHH M kết luận: “Anh Lê Văn T có quan hệ huyết thống bố – con trai với cháu Lê Ngọc S” với xác suất 99,9999%”. Do vậy, chị Trương Thị C đề nghị xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Lê Ngọc S, sinh ngày 01/11/2025 theo giấy chứng sinh mã số GCS: 00162.GCS.30009.25 do Trung tâm y tế T2 – Sở Y cấp ngày 03/11/2025 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị C.

Xác định anh Lê Văn T, sinh ngày 23/8/1987; CCCD số 030087010571 là cha của cháu Lê Ngọc S, sinh ngày 01/11/2025 theo giấy chứng sinh mã số GCS: 00162.GCS.30009.25 do Trung tâm y tế T2 – Sở y tế thành phố Y cấp ngày 03/11/2025. Chị Trương Thị C và anh Lê Văn T có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục về hộ tịch cho cháu Lê Ngọc S theo quy định.

2. Về án phí: Chị Trương Thị C và anh Lê Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, anh Đặng Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 –Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan